

Bản án số: **153** /2018/HSST

Ngày: 06 /9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy và ông Nguyễn Văn Đang.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2018/QĐXXST-HS ngày 22/8/2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/7/1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà 74 đường N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ làm bàn bi da; trình độ văn hoá: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần Ngọc B, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; Vợ: Trần Thị Thanh V, sinh năm 1986; con: có 1 con 04 tuổi;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với bà nội tại 74 đường N, phường P, thành phố Huế, học văn hoá đến lớp 11 thì nghỉ học ở nhà và làm nghề sản xuất, lắp đặt bàn bi da cho đến ngày phạm tội bị bắt quả tang.

Tiền án: không. Tiền sự: có 02 tiền sự.

Ngày 07/9/2016, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt.

Ngày 02/6/2017, bị Công an phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo nộp tiền phạt ngày 05/6/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông Phạm V; sinh năm 1964; Nơi cư trú: Số nhà 6/19 đường H, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

Ông Đặng Công C, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Số nhà 41 đường H, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11/4/2018, Trần Ngọc P một mình đón xe khách ra khu vực cầu vượt thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, mua của một người tên B (không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ) 01 gói ma túy Heroin với giá 3.000.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu trong người rồi đón xe khách quay lại thành phố Huế. Đến 13 giờ cùng ngày, tại trước số nhà 41 đường H, phường P, thành phố Huế, khi P đang tàng trữ số ma túy trên thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong túi quần của P đang mặc 01 gói nilon, bên trong chứa các cục chất bột khô màu trắng, sau khi thu giữ được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký ghi họ tên Trần Ngọc P, 02 chữ ký ghi họ tên Dương Quang Q và 02 dấu tròn của Công an phường P, thành phố Huế; tiền Việt Nam: 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 85/GĐ ngày 13/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Mẫu chất bột khô màu trắng trong gói niêm phong là ma túy loại Heroin có khối lượng là 1,5228 gam.

Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho Trần Ngọc P tại khu vực cầu vượt thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 140/CT-VKS-HS ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy gói ma túy Heroin có khối lượng 1,5228 gam; tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 13 giờ ngày 11/4/2018, tại trước số nhà 41 đường H, phường P thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Ngọc P đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,5228 gam ma túy Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế bắt quả tang .

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, trọng lượng ma túy do bị cáo tàng trữ là 1,5228 gam ma túy Heroin. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, huỷ hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, tuy không có tiền án, nhưng có hai tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy mà Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Huế, là vật nhà nước cầm lưu hành nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng là tài sản của bị cáo, xét không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Ngọc P 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 11/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2018;
Tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vỵ và ông Nguyễn Văn Đang.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:141/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với:

1/Bị cáo Trần Ngọc Phước (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 7 năm 1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2/ Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3/ Căn cứ kết tội bị cáo: Vào lúc 13 giờ ngày 11/4/2018, tại trước số nhà 41 đường Hồ Xuân Hương, phường Phú Hiệp, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Ngọc Phước đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,5228 gam ma túy Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế bắt quả tang .

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4/ Điều luật áp dụng đối với bị cáo: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5/ Hình phạt đối với bị cáo:

Xử phạt: 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 11/4/2018.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo.

7/Về án phí sơ thẩm : Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

+ Buộc bị cáo Trần Ngọc Phước phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/ Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9/ Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào lúc 16 giờ 0 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau
2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.
3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.
4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.